

TÊN:

1. Xác định các danh từ có trong đoạn văn sau:

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn.

Các danh từ:

.....

.....

.....



2. Xác định các danh từ riêng có trong các câu văn sau:

1. Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

2. Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời.

3. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Danh từ riêng:.....

.....



3. Xác định các động từ có trong đoạn văn sau:

Người ta đã gieo tất cả các hạt đỗ đen trên luống đất sau nhà. Riêng một hạt đỗ mắc mấy mạng nhện không ra được, nằm sót lại ở đáy hũ, nên gọi là Đỗ Sót.



Các động từ:

.....

.....

4. Dùng dấu gạch chéo để phân cách các từ đơn, từ phức trong câu sau: (LÀM VÀO Ô CHAT)



1. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.
2. Bọn nhện sợ hãi, cùng dạ ran. Cả bọn cuống cuống chạy dọc, chạy ngang.
3. Tàu Bệ hạ! Con không thể làm cho thóc nảy mầm được.
4. Cả đêm đó, em ngồi khóc nước nỡ dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng.



5. Tìm các từ láy có trong các câu sau:

1. Cậu bé nhanh nhẹn đi ngay, nhưng dọc đường lại gặp các bạn đang chơi đá banh.

.....

2. Mỗi lần nói dối tôi đều ân hận, nhưng rồi lại tặc lưỡi cho qua.

.....

3. Thỉnh thoảng, hai chị em lại cười phá lên khi nhắc lại chuyện nó rủ bạn ra rập chiếu bóng để trêu tức tôi.

.....

4. Địa hình núi non hiểm trở, ai cũng lo lắng khi đi qua nơi này.

.....

5. Mẹ dặn tôi: “Con đi đứng nhớ cẩn thận, đừng để ngã nữa nhé.”

.....

6. Cho biết tác dụng của dấu hai chấm trong ví dụ sau:

Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

A. Dấu hai chấm lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

B. Dấu hai chấm có tác dụng báo hiệu câu đứng sau là lời nói của nhân vật.

C. Dấu hai chấm dùng để liệt kê cho ý đứng trước nó.



7. Cho biết tác dụng của dấu hai chấm trong ví dụ sau:

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

- A. Dấu hai chấm lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- B. Dấu hai chấm có tác dụng báo hiệu câu đứng sau là lời nói của nhân vật.
- C. Dấu hai chấm dùng để liệt kê cho ý đứng trước nó.



8. Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép xuất hiện dưới ví dụ sau:

Hồi học lớp 2, em thường ao ước có một cây bút máy nhưng bố em bảo: “Bao giờ lên lớp 4 hãy dùng, con ạ!”

A. Dùng để **dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.**

B. Dùng để **đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.**

C. Dùng để **bắt đầu một phép liệt kê.**



9. Đọc các ví dụ cho sẵn, hãy tìm từ và đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

M: Quạ ta cứ “nâng niu” mấy tờ giấy màu vàng mà chú mới nhặt được.

M: Trời mưa to, sấm “khanh khách cười” .

M: Pi-tơ là “ông hoàng” trong giới chơi cờ vua.



.....

.....

.....

.....